

NGHỊ ĐỊNH¹

**Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh
bảo hiểm, kinh doanh xổ số**

~~Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;~~

~~Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;~~

~~Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;~~

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

¹ Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số, có hiệu lực kể từ ngày 10/5/2018.

2. Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

3. Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000² đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ,

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.

2. Những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số thì áp dụng theo quy định tại các văn bản đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số theo quy định của Nghị định này bao gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp

² Các điều 77, 78, 79, 80, 81, 83, 94 và 98 của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam, đại lý bảo hiểm là tổ chức, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và tổ chức khác có tư cách pháp nhân), doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đại lý xổ số là tổ chức và các tổ chức khác có liên quan quy định tại Nghị định này³.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan⁴ quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Hình thức xử phạt và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính⁵

1. Hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số bao gồm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức xử phạt bằng tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là mức xử phạt đối với cá nhân trừ trường hợp quy định tại ~~Điều 13, khoản 4 Điều 18, Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 21a, Điều 22, khoản 3, khoản 4 Điều 24, điểm b, điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 25a, Điều 32a, Điều 34, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, khoản 3 Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 50 và khoản 2 Điều 51⁶ ...~~ của Nghị định này chỉ áp dụng để xử phạt đối với tổ chức.

Mức xử phạt bằng tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân cho cùng hành vi vi phạm.

Mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức tối đa là 200.000.000 đồng.

- c)⁷ Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm có thời hạn.

2. Hình thức xử phạt bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số bao gồm:

- a)⁸ Đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:

³ Bổ sung đối tượng xử phạt để phù hợp với khoản 1,2,3 Điều 2 Luật KDBH 2022

⁴ Do thực tế xử phạt VPHC còn có các đối tượng khác như: cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính...

⁵ Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 102/2021/NĐ-CP

⁶ Sẽ điều chỉnh sau khi hoàn thiện dự thảo tại các Điều cụ thể

⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP.

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP.

~~Tức quyền sử dụng Chứng chỉ đại lý bảo hiểm có thời hạn; tức quyền sử dụng Chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm có thời hạn⁹;~~

Đình chỉ hoạt động có thời hạn một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm *hành chính* trong Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, *tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô*;

Đình chỉ hoạt động đại lý bảo hiểm có thời hạn;

Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm có thời hạn;

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

b) Đối với lĩnh vực kinh doanh xổ số:

Tức quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có thời hạn;

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

¹⁰3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm. Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là ngày thực hiện đúng các quy định pháp luật. Trường hợp không xác định được ngày thực hiện đúng các quy định pháp luật thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:

- Đối với hành vi sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu đối với hồ sơ đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị định này, thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày phát hiện hồ sơ đã được cấp phép bị tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung;

- Đối với hành vi vi không ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện ban hành quy trình theo quy định của pháp luật;

⁹ Bãi bỏ hình thức xử phạt tức quyền, áp dụng hình thức đình chỉ.

¹⁰ Sửa đổi bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định 102/2021/NĐ-CP

- Đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18, điểm e khoản 3 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện báo cáo.

...

5. Xác định mức phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng.

b) Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ, thì mỗi tình tiết được giảm 10% mức tiền phạt trung bình của khung tiền phạt nhưng mức phạt tiền đối với hành vi đó không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mỗi tình tiết tăng nặng được tính tăng 10% mức tiền phạt trung bình của khung tiền phạt nhưng mức phạt tiền đối với hành vi đó không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.”

Điều 4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại Điều 3 Nghị định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

1. Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

b) Buộc cải chính những thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

c) Buộc nộp lại Ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính¹¹;

d) Buộc tiêu hủy tài liệu gian đối lận, giả mạo¹²;

đ) Buộc đình chỉ chức danh người quản lý, người kiểm soát đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm¹³.

~~e) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý, buộc hủy bỏ kết quả đào tạo đại lý.~~

¹¹ Sửa đổi làm rõ nộp số lợi bất hợp pháp vào NSNN.

¹² Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

¹³ Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 80 Luật KDBH về người quản lý, người kiểm soát.

e) Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, người kiểm soát¹⁴ đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý, buộc hủy bỏ kết quả đào tạo đại lý.

2. Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực kinh doanh xổ số:

a) Buộc thực hiện kinh doanh đúng các loại hình sản phẩm xổ số theo quy định của pháp luật;

b) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn;

c) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng bị sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

d) Buộc bổ sung, đính chính số liệu đã báo cáo không đầy đủ, không chính xác;

đ) Buộc tiêu hủy tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo, các thiết bị sử dụng quay số mở thưởng không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có.

Chương 2

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

MỤC 1

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ đã được cấp phép

~~1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

~~a) Sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu đối với hồ sơ đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;~~

~~b) Sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu đối với hồ sơ đã được cấp phép thành lập Chi nhánh.~~

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại

¹⁴ Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 80 Luật KDBH về người quản lý, người kiểm soát.

Việt Nam có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp hoặc gia hạn giấy phép

b) Hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp hoặc gia hạn giấy phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

c) Hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp hoặc gia hạn Giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

a) Thu hồi Giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Điều 77 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 1 Điều 61 Nghị định 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với hành vi vi phạm điểm a khoản 1 Điều này.

b) Thu hồi giấy phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 75 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đối với hành vi vi phạm điểm b khoản 1 Điều này.

c) Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 75 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đối với hành vi vi phạm điểm c khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy tài liệu gian đl~~an~~, giả mạo;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

b) Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh người quản lý, người kiểm soát đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

c) Buộc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này (dừng ngay việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm mới; chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực sang các

doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật).

Điều 6. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ đặt Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam

1. ~~Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu đối với hồ sơ đã được cấp phép đặt Văn phòng đại diện.~~

2. ~~Biện pháp khắc phục hậu quả:~~

~~Buộc tiêu hủy tài liệu gian dối, giả mạo.~~

Điều 7. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam

1.¹⁵ ~~Phạt cảnh cáo tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng¹⁶ đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

~~a) Không thực hiện đăng báo hàng ngày trong 05 số báo liên tiếp về những nội dung phải công bố theo quy định của pháp luật.~~

~~b) Công bố không đúng thời hạn một trong những nội dung trong Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.~~

~~c) Không công bố các nội dung hoặc nội dung sửa đổi, bổ sung tại Giấy phép đặt Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.~~

a) Công bố không đúng thời hạn hoặc công bố không đúng hình thức các nội dung của Giấy phép khi được cấp hoặc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 72, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không thực hiện công bố hoặc công bố không đúng thời hạn hoặc công bố không đúng hình thức ngày dự kiến chính thức hoạt động sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không thực hiện thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn về việc đáp ứng các quy định để có thể chính thức hoạt động theo quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 73, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

¹⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁶ Sửa đổi từ cảnh cáo lên phạt tiền 20-30 triệu đồng, tăng tính răn đe

2. Phạt tiền từ ~~20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng~~ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng¹⁷ đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

~~a) Không công bố, công bố sai sự thật một trong những nội dung hoạt động và thay đổi đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật;~~

a) Không công bố, công bố sai sự thật một trong những nội dung hoạt động và thay đổi đã được Bộ Tài chính chấp thuận không đúng nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy phép sửa đổi, bổ sung được cấp theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 72¹⁸, điểm e khoản 2 Điều 73, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

~~b) Mở hoặc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản¹⁹;~~

c) Sửa chữa Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

3. Phạt tiền từ ~~40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng~~ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng²⁰ đối với hành vi thay đổi mức vốn điều lệ, vốn được cấp, nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15²¹.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a1) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm trước ngày chính thức hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 73, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15²².

a) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm²³, kinh doanh môi giới bảo hiểm không có Giấy phép thành lập và hoạt động;

a2) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm không đúng Giấy phép thành lập và hoạt động đã được cấp;

b) Hoạt động, kinh doanh khi đã bị đình chỉ hoạt động Giấy phép thành lập và hoạt động;

b) Hoạt động, kinh doanh liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi của hành vi vi phạm hành chính đang trong thời gian bị đình chỉ hoạt động hoặc khi

¹⁷ Tăng mức phạt tiền, tăng tính răn đe.

¹⁸ Khoản 2 Điều 72 Luật KDBH 2022

¹⁹ Bãi bỏ để phù hợp khoản 3 Điều 74 và khoản 2 Điều 136 Luật KDBH 2022, đã quy định xử phạt hành vi này tại Điều 11 dự thảo Nghị định.

²⁰ Tăng mức phạt tiền, tăng tính răn đe.

²¹ Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật KDBH 2022.

²² Bổ sung mới, để phù hợp với khoản 4 Điều 73 Luật KDBH 2022. Không áp dụng với DNMGHBH.

²³ Sửa đổi để phù hợp với quy định mới tại Luật KDBH 2022 về kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm (K3,4 Điều 4; K1 Điều 9...).

đang bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam²⁴;

c) Hoạt động khi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam đã hết thời hạn.

4a.²⁵ Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với trường hợp vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính những thông tin ~~sai lệch hoặc gây nhầm lẫn~~ thông tin công bố không đúng đối với trường hợp vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều này;

b1) Buộc đình chỉ hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này²⁶.

~~e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này.~~

Điều 8. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, ~~mua lại²⁷~~, chuyển đổi hình thức, giải thể doanh nghiệp²⁸

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh ~~doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ~~ nước ngoài tại Việt Nam không theo quy định của pháp luật Điều 115 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 5 Điều 17, Điều 55 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh ~~doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ~~ nước ngoài tại Việt Nam không theo quy định của pháp luật tại Điều 71 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. ~~Hình thức xử phạt bổ sung:~~

²⁴ Sửa để làm rõ.

²⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

²⁶ Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật KDBH 2022.

²⁷ Không có quy định điều chỉnh hoạt động “mua lại”

²⁸ Điểm e khoản 1 Điều 74 Luật KDBH

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.²⁹~~

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

MỤC 2

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

1. ~~(được bãi bỏ)³⁰~~

~~2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau³¹:~~

2. Phạt tiền từ ~~20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng~~ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau³²:

a) ~~Bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam;~~

b) ~~Bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam;~~

²⁹ Bãi bỏ: Do nội dung Giấy phép không quy định về hành vi chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi,.....

³⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

³¹ Sửa đổi toàn bộ khoản 2 Điều 9 để phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật KDBH 2022 về nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ (DNBH, DNTBH, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam. Đối với DNMGH, đề xuất bổ sung 01 Điều riêng.

³² Phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật KDBH 2022 về nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ.

e) ~~Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực tại Việt Nam;~~

d) ³³ ~~Bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của quá một (01) chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc các bộ phận nghiệp vụ. Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc của chi nhánh nước ngoài kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của quá một (01) bộ phận nghiệp vụ của chi nhánh đó.~~

đ) ³⁴ ~~Bổ nhiệm chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài đồng thời kiêm nhiệm các chức danh Tổng Giám đốc (Giám đốc), kế toán trưởng.~~

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.

b) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.

*c) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm kiêm nhiệm tối đa hơn 01 Giám đốc của 01 chi nhánh hoặc Trưởng 01 văn phòng đại diện hoặc Trưởng 01 bộ phận nghiệp vụ của cùng một doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm. Bổ nhiệm Giám đốc của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam là người đại diện theo pháp luật kiêm nhiệm tối đa hơn 01 Trưởng 01 bộ phận nghiệp vụ của chi nhánh đó.*³⁵

³³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

³⁴ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

³⁵ Sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật KDBH 2022 về nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ (DNBH, DNTBH, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam).

d) Bổ nhiệm các chức danh Chuyên gia tính toán, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam kiêm nhiệm bất kỳ chức danh quản lý nào tại cùng tổ chức; đồng thời làm việc tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác hoạt động tại Việt Nam.

đ) Bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên kiêm nhiệm bất kỳ chức danh quản lý nào tại cùng tổ chức; đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam.

e) Bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam kiêm nhiệm bất kỳ chức danh nào tại cùng tổ chức; đồng thời làm việc tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác hoạt động tại Việt Nam.

3. ~~Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a)³⁶ ~~Bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), chuyên gia tính toán, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ, thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.~~

a) Bổ nhiệm người quản lý, người kiểm soát (trừ các chức danh quy định tại khoản 4 Điều này) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

~~b) Không ban hành quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ và các quy trình khác theo quy định của pháp luật;~~

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không ban hành quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, các quy trình khác theo quy định của pháp luật tại điểm c khoản 2 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 16 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

~~c) Quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ không đáp ứng được các nội dung theo quy định của pháp luật.~~

³⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

c) Quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm không đáp ứng được các nội dung theo quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 84, khoản 2 Điều 86 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không thực hiện quản trị tài chính theo quy định của pháp luật tại Điều 108 Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.³⁷

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a)³⁸ Bỏ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán, Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b)³⁹ Không bỏ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán, Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 80 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

d) Tổ chức hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không theo quy định của pháp luật tại Điều 78, Điều 79 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15⁴⁰.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

³⁷ Sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định tại Điều 108 Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

³⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

³⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

⁴⁰ Bổ sung, để phù hợp với quy định tại Điều 76, Điều 77, Điều 78 Luật KDBH 2022

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.⁴¹~~

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a, điểm c khoản 4 Điều này;

~~b) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;⁴²~~

Điều Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về người quản lý doanh nghiệp môi giới bảo hiểm⁴³

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đang đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam⁴⁴.

b) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đồng thời làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam hoặc khi đang đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam⁴⁵;

c) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; hoặc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam⁴⁶.

d) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đồng thời kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của hơn 01 chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm⁴⁷;

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có một trong các hành vi vi phạm: bổ nhiệm Phó

⁴¹ Bãi bỏ: Do các hành vi vi phạm về tổ chức hoạt động không liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi của Giấy phép.

⁴² Thảo luận, lấy ý kiến thêm vì nội dung điểm b trùng với điểm a

⁴³ Phù hợp với quy định tại Điều 133, 138 Luật KDBH áp dụng cho DNMGBH

⁴⁴ Quy định tại Điều 77 Luật KDBH

⁴⁵ Quy định tại Điều 78 Luật KDBH

⁴⁶ Quy định tại Điều 78 Nghị định 46/2023/NĐ-CP

⁴⁷ Quy định tại Điều 78 Nghị định 46/2023/NĐ-CP

Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; trưởng bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật tại Điều 79, Điều 80 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (trừ tiêu chuẩn về đảm nhiệm chức vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này)⁴⁸;

b) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính⁴⁹.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với một trong các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a hoặc điểm c khoản 3 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định pháp luật việc thực thi quyền, nghĩa vụ đối với các chức danh đã được doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 10. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyên gia tính toán (Appointed Actuary), chuyên gia tính toán dự phòng nghiệp vụ và khả năng thanh toán

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi thay đổi chuyên gia tính toán, chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán không theo quy định của pháp luật⁵⁰.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không sử dụng chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe không để thực hiện theo quy định của pháp luật một trong các nhiệm vụ sau theo quy định của pháp luật:⁵¹

a) Tính toán phí bảo hiểm và tham gia xây dựng quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm; xác nhận phí bảo hiểm;⁵²

⁴⁸ Quy định tại khoản 3 Điều 133, Điều 138 Luật KDBH 2022

⁴⁹ Quy định tại khoản 1 Điều 136 Luật KDBH 2022.

⁵⁰ Đã bổ sung tại khoản 4 Điều 9 dự thảo, tăng mức phạt từ cảnh cáo sang phạt tiền 60-70 triệu đồng.

⁵¹ Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 20 dự thảo Thông tư, theo hướng không phân biệt chuyên gia tính toán và nhiệm vụ của các chuyên gia này tại các DNBH.

⁵² Chuyển sang khoản 4 để nâng mức xử phạt bằng tiền

b) Hàng năm đánh giá chênh lệch giữa các giả định tính phí với thực tế triển khai của từng sản phẩm;⁵³

c) Đánh giá chương trình tái bảo hiểm và các hợp đồng tái bảo hiểm trước khi trình Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) phê duyệt;⁵⁴

d) Đánh giá tình hình chi bồi thường, chi trả quyền lợi bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Xác nhận có việc chuyển giao rủi ro bảo hiểm trọng yếu trong các hợp đồng tái bảo hiểm;

e) Phối hợp với bộ phận quản trị rủi ro xác định các mô hình đánh giá, đo lường rủi ro và lập báo cáo kiểm tra sức chịu đựng;⁵⁵

~~d) Báo cáo trực tiếp Bộ Tài chính trong trường hợp nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm.⁵⁶~~

~~⁵⁷3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi của chuyên gia tính toán dự phòng nghiệp vụ và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe không thực hiện theo quy định của pháp luật một trong các nhiệm vụ sau:~~

~~a) Tính toán phí bảo hiểm và tham gia xây dựng quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm, tái bảo hiểm; xác nhận phí bảo hiểm;~~

~~b) Đánh giá tình hình chi bồi thường;~~

~~c) Đánh giá chương trình tái bảo hiểm và các hợp đồng tái bảo hiểm trước khi trình Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) phê duyệt;~~

~~d) Báo cáo trực tiếp Bộ Tài chính trong trường hợp nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm.~~

~~4.⁵⁸ Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không sử dụng chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm~~

⁵³ Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điểm a, khoản 1 Điều 20 dự thảo Thông tư

⁵⁴ Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điểm d, khoản 1 Điều 20 dự thảo Thông tư

⁵⁵ Bổ sung điểm d, đ, e phù hợp với quy định tại điểm e, điểm h khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 20 dự thảo Thông tư.

⁵⁶ Mặc dù quy định tại Điều 20 dự thảo Thông tư có quy định về nhiệm vụ này, tuy nhiên trên thực tế khó xác định tiêu chí để coi là “trường hợp nghiêm trọng”, do đó khó khăn trong việc xác định hành vi VPHC để xử phạt. Vì vậy, đề xuất bãi bỏ.

⁵⁷ Bỏ, do đã quy định gộp tại khoản 2.

⁵⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe không ~~đề~~ thực hiện theo quy định của pháp luật một trong các nhiệm vụ sau theo quy định của pháp luật:⁵⁹:

a) ~~Tính toán việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm;~~

a1) Tính toán phí bảo hiểm và tham gia xây dựng quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm; xác nhận phí bảo hiểm;⁶⁰

~~b) Tham gia thực hiện việc tách quỹ và tính toán phân chia thặng dư hàng năm của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm;~~

b) Tham gia thực hiện việc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm (sau đây gọi là quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng) phù hợp với quy định của pháp luật;⁶¹

~~e) Định kỳ hàng tháng, đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và xác nhận vào báo cáo khả năng thanh toán gửi Bộ Tài chính.~~

c) Định kỳ hàng tháng (đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe), định kỳ hàng quý (đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam), đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam và xác nhận vào báo cáo khả năng thanh toán gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật;⁶²

d) Dự báo tình hình tài chính của doanh nghiệp, chi nhánh trên cơ sở đánh giá các rủi ro phát sinh, đề xuất các biện pháp để đảm bảo an toàn tài chính của doanh nghiệp, chi nhánh.⁶³

~~⁶⁴5. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi của chuyên gia tính toán dự phòng nghiệp vụ và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài không thực hiện theo quy định của pháp luật một trong các nhiệm vụ sau:~~

~~a) Tính toán việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm;~~

~~b) Tham gia thực hiện tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm phù hợp với quy định pháp luật;~~

~~e) Định kỳ hàng quý tính toán khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài và xác nhận vào báo cáo khả năng thanh toán gửi Bộ Tài chính.~~

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

⁵⁹ Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 20 dự thảo Thông tư.

⁶⁰ Chuyển từ điểm a khoản 2 Điều này xuống.

⁶¹ Sửa đổi, bổ sung, để phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 dự thảo Thông tư

⁶² Sửa đổi, bổ sung, để phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 dự thảo Thông tư.

⁶³ Sửa đổi, bổ sung, để phù hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 dự thảo Thông tư.

⁶⁴ Bỏ, do đã quy định gộp tại khoản 4.

~~Buộc bãi nhiệm chức danh chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này; buộc bãi nhiệm chức danh chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán đã được đăng ký của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đối với trường hợp vi phạm quy định Khoản 5 Điều này.~~

Điều 11. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về thay đổi nội dung hoạt động

1. ~~Phạt cảnh cáo tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:~~

~~a) Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản⁶⁵;~~

~~b) Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính những thay đổi của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định của pháp luật.~~

~~2a. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho Bộ Tài chính bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có những thay đổi sau đây⁶⁶:~~

~~a) Thay đổi điều lệ hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam;~~

~~b) Mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;~~

~~c) Mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam;~~

~~d) Thay đổi các chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm⁶⁷.~~

~~2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 - 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chuyển nhượng cổ phần, ~~phần vốn góp~~ đối với cổ đông chiếm 10% vốn điều lệ trở lên hoặc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để cổ đông chiếm 10% vốn điều lệ trở lên ~~phần vốn góp dẫn đến có cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ~~ mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản⁶⁸.~~

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

⁶⁵ Phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 74 Luật KDBH 2022

⁶⁶ Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 74 và Điều 136 Luật KDBH 2022.

⁶⁷ Cần nhắc mặc dù có quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật KDBH, tuy nhiên không quy định xử phạt.

⁶⁸ Phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật KDBH 2022

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.~~

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định về thay đổi tên tại khoản 1, trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2a, trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

b1) Buộc bãi nhiệm người quản lý được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về tái bảo hiểm, nhưng tái bảo hiểm

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến ~~50.000.000~~ 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Giám đốc chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm⁶⁹.

b) Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Giám đốc chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm không đáp ứng quy định của pháp luật⁷⁰, bao gồm:

- Xác định giới hạn trách nhiệm tự động được bảo hiểm theo hợp đồng tái bảo hiểm cố định đối với mỗi loại hình bảo hiểm;

- Xây dựng tiêu chuẩn đối với các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời;

- Đối chiếu các quy tắc, điều kiện, điều khoản của hợp đồng bảo hiểm gốc với điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm để đảm bảo mỗi rủi ro đều được tái bảo hiểm.

c) Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Giám đốc chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không phê duyệt Chương trình tái bảo hiểm, nhưng tái bảo hiểm⁷¹.

d) Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Giám đốc chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phê duyệt Chương trình tái bảo hiểm, nhưng tái bảo

⁶⁹ Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 dự thảo Thông tư

⁷⁰ Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Thông tư

⁷¹ Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 dự thảo Thông tư

hiểm không đáp ứng được quy định của pháp luật (phù hợp với năng lực tài chính, quy mô kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh và các quy định pháp luật hiện hành; xem xét, đánh giá, điều chỉnh chương trình tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm theo định kỳ hàng năm hoặc khi tình hình thị trường có sự thay đổi)⁷².

đ) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài không thực hiện việc tái bảo hiểm theo chương trình tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm và quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm⁷³;

e) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không nộp Bộ Tài chính văn bản của cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài nơi công ty nhận tái bảo hiểm đóng trụ sở chính xác nhận công ty nhận tái bảo hiểm ở nước ngoài bảo đảm khả năng thanh toán tại năm tài chính liền kề năm nhận tái bảo hiểm⁷⁴.

g) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tái bảo hiểm hạn chế không theo quy định của pháp luật⁷⁵.

h) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không nộp Bộ Tài chính văn bản xác nhận của cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài nơi công ty nhận tái bảo hiểm đóng trụ sở chính theo quy định của pháp luật trong trường hợp tái bảo hiểm cho công ty mẹ ở nước ngoài hoặc các công ty trong cùng tập đoàn mà công ty này không có đánh giá xếp hạng tín nhiệm⁷⁶.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) ~~Nhượng tái bảo hiểm không đúng quy định của pháp luật;~~

a) Tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm toàn bộ trách nhiệm đã nhận bảo hiểm, nhận tái bảo hiểm trong một hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm cho một hoặc nhiều doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong và ngoài nước, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam khác⁷⁷.

b) Trường hợp tái bảo hiểm theo chỉ định của người được bảo hiểm, tỷ lệ tái bảo hiểm chỉ định vượt quá 90% mức trách nhiệm bảo hiểm⁷⁸.

c)⁷⁹ Giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ quá 10% vốn chủ sở hữu⁸⁰.

⁷² Phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo Thông tư

⁷³ Phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Thông tư

⁷⁴ Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 46/2023/NĐ-CP

⁷⁵ Phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 31 dự thảo Thông tư

⁷⁶ Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 46/2023/NĐ-CP

⁷⁷ Phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 dự thảo Thông tư

⁷⁸ Phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 31 dự thảo Thông tư

~~d) Nhận tái bảo hiểm đối với chính những rủi ro đã nhượng tái bảo hiểm; nhượng toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đã nhận trong một hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác⁸¹;~~

~~d) Nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm ở nước ngoài không được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor's, “B++” theo A.M.Best, “Baa” theo Moody's hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm;~~

~~Doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài đứng đầu nhân tái bảo hiểm và doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm không đáp ứng điều kiện nhân tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.~~

~~đ) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nhượng toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đã nhận trong một hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác⁸².~~

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

~~a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.~~

~~b) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về mức giữ lại đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.~~

~~c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành quản lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, người kiểm soát đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều này.~~

Điều 13. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm

~~1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có nguy cơ mất khả năng thanh toán; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể không thực hiện chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.~~

⁷⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

⁸⁰ Phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 31 dự thảo Thông tư

⁸¹ Bãi bỏ vì đã trùng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này

⁸² Bãi bỏ vì đã trùng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

~~Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.~~

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài chuyên giao hợp đồng bảo hiểm khi chưa có văn bản đề nghị chuyển giao hợp đồng bảo hiểm gửi đến Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật⁸³.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:

a) Chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

b) Bên nhân chuyển giao hợp đồng bảo hiểm không đáp ứng được quy định của pháp luật⁸⁴.

c) Không thực hiện chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bộ Tài chính⁸⁵.

d) Không thực hiện chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm trong các trường hợp thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động; các trường hợp quy định tại điểm a, d và e khoản 1 Điều 75 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều 14. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm

~~1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi giải quyết bồi thường cho khách hàng chậm theo quy định của pháp luật.~~

~~2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

~~a) Yêu cầu người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm trả thù lao, hay các quyền lợi vật chất khác trái pháp luật trong quá trình giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm;~~

~~3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về gian lận trong kinh doanh bảo hiểm mà số tiền chiếm đoạt dưới 20.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 50.000.000 đồng hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:~~

⁸³ Để phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật KDBH 2022.

⁸⁴ Điều kiện tại khoản 1 Điều 92 Luật KDBH 2022.

⁸⁵ Quy định tại khoản 1 Điều 91 Luật KDBH 2022.

a) Thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật;

b) Giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra;

c) Giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm;

d) Tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người ~~quản trị, điều hành~~ quản lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm ~~phi nhân thọ~~ nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

MỤC 3

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ ~~KHAI THÁC~~ CUNG CẤP SẢN PHẨM BẢO HIỂM

~~Điều 15. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh~~⁸⁶

1. ~~Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

a) ~~Can thiệp trái pháp luật vào việc lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài;~~

b) ~~Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ định, yêu cầu, ép buộc, ngăn cản tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm;~~

c) ~~Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động, điều kiện bảo hiểm, làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm.~~

2. ~~Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

a) ~~Cấu kết giữa các doanh nghiệp bảo hiểm chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hoặc giữa doanh nghiệp bảo hiểm chi nhánh~~

⁸⁶ Bãi bỏ do Điều 10 Luật KDBH 2000 về cạnh tranh, đấu thầu đã bị bãi bỏ

doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài với bên mua bảo hiểm nhằm phân chia thị trường bảo hiểm, khép kín dịch vụ bảo hiểm;

b) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính những thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác bảo hiểm phi nhân thọ

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không công khai và minh bạch trong bán hàng làm cho khách hàng hiểu sai về sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp;

b) Phân biệt đối xử về điều kiện bảo hiểm và mức phí bảo hiểm giữa các đối tượng bảo hiểm có cùng mức độ rủi ro.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với chủ đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên, chủ sở hữu hoặc sử dụng tài sản thuộc sở hữu nhà nước và của doanh nghiệp nhà nước khi tham gia bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm không thực hiện đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp sản phẩm bảo hiểm

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không cung cấp cho bên mua bảo hiểm các tài liệu trong quá trình giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và Điều 25 dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC;

b) Không giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi

bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) De dọa, cưỡng ép giao kết hợp đồng bảo hiểm⁸⁷.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý không phù hợp với quy định tại Điều 53 dự thảo Thông tư số.../2023/TT-BTC của Bộ Tài chính⁸⁸;

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 17. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về triển khai bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tài liệu giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm không rõ ràng, khó hiểu và chứa đựng thông tin dẫn đến hiểu lầm;

b) Tài liệu minh họa bán hàng không rõ ràng, không đầy đủ và chính xác để giúp khách hàng có sự lựa chọn phù hợp;

c) Hàng năm không xem xét lại các giá định dùng trong minh họa bán hàng; không sửa lại minh họa bán hàng nếu giá định không còn phù hợp với thực tế;

d) Tài liệu giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, tài liệu minh họa bán hàng chứa đựng những thông tin về quyền lợi bảo hiểm trái với quy tắc, điều khoản bảo hiểm, biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, không giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

⁸⁷ Khoản 5 Điều 9 Luật KDBH 2022.

⁸⁸ Điều 39 dự thảo Thông tư

b) Không thực hiện thông báo cho bên mua bảo hiểm về tình trạng hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

c) Ép buộc giao kết hợp đồng bảo hiểm kèm theo hợp đồng bảo hiểm chính;

đ)⁸⁹ Ép buộc các tổ chức, cá nhân mua bảo hiểm dưới mọi hình thức.

a) Tài liệu giới thiệu sản phẩm không phản ánh trung thực các thông tin cơ bản tại quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm, không nêu rõ các quyền lợi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thông tin không rõ ràng, tạo cho bên mua bảo hiểm hiểu lầm về những quyền lợi của sản phẩm⁹⁰.

b) Tài liệu giới thiệu sản phẩm không thể hiện rõ là sản phẩm bảo hiểm, được cung cấp bởi doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, không phải là sản phẩm của các đối tác phân phối; không thể hiện rõ việc tham gia sản phẩm bảo hiểm không phải là yêu cầu bắt buộc để thực hiện hay hưởng một dịch vụ nào khác của đối tác phân phối⁹¹.

c) Triển khai các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm sức khỏe không theo quy định của pháp luật⁹².

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

~~Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu~~ Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại ... khoản 2 Điều này.

Điều 18. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về sản phẩm bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm

~~1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi báo cáo danh sách các sản phẩm mới được triển khai trong tháng trước liền kề không đúng quy định của pháp luật⁹³.~~

~~2.⁹⁴ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:⁹⁵~~

⁸⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

⁹⁰ Điểm b khoản 1 Điều 52 dự thảo Thông tư

⁹¹ Điểm c khoản 1 Điều 52 dự thảo Thông tư

⁹² Giữ nguyên, căn cứ xử phạt theo quy định tại chương VII Nghị định 46/2023/NĐCP, khoản 2 Điều 29 dự thảo Thông tư.

⁹³ Tăng mức phạt từ cảnh cáo lên phạt tiền để bảo đảm tính răn đe

~~a) Không báo cáo danh sách các sản phẩm mới được triển khai trong tháng trước liền kề⁹⁶;~~

~~b) Công bố không đúng thời hạn các sản phẩm bảo hiểm được phép triển khai theo quy định của pháp luật⁹⁷;~~

~~e) Công bố không đầy đủ các nội dung của sản phẩm bảo hiểm được phép triển khai theo quy định của pháp luật⁹⁸.~~

3.⁹⁹ Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:¹⁰⁰

~~a) Triển khai quy tắc, điều khoản, biểu phí các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới trước khi đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận;~~

~~b) Triển khai các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn;~~

~~e) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã đăng ký với Bộ Tài chính;~~

~~d) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản, biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;~~

~~đ) Sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính;~~

a) Cung cấp sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm vi mô trước khi đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không tuân thủ phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm vi mô đã đăng ký với Bộ Tài chính và được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định tại Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

~~e) Không báo cáo Bộ Tài chính sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ trong trường hợp sản phẩm không bảo đảm an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.¹⁰¹~~

4. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ

⁹⁵ Quy định tại Điều 32 dự thảo về chế độ báo cáo

⁹⁶ Quy định tại Điều 32 dự thảo về chế độ báo cáo

⁹⁷ Quy định tại Điều... dự thảo về công bố thông tin

⁹⁸ Quy định tại Điều... dự thảo về công bố thông tin

¹⁰⁰ Sửa đổi, bổ sung: Để phù hợp với quy định Tại Khoản 3 Điều 87 Luật KDBH 2022 về Xây dựng, thiết kế, phát triển và cung cấp SP bảo hiểm và Điều 145 Luật KDBH số 08 quy định mới về Xây dựng, thiết kế, phát triển và cung cấp SP bảo hiểm vi mô

¹⁰¹ **Bãi bỏ:** Không có quy định tại Luật KDBH 2022 và văn bản hướng dẫn thi hành.

chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thanh toán, chi trả hoa hồng đại lý bảo hiểm, thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và quyền lợi khác theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm vượt quá mức tối đa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trả hoa hồng bảo hiểm không đúng đối tượng hoặc nghiệp vụ theo quy định của pháp luật tại điểm đ khoản 2 Điều 128 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.¹⁰²

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

~~b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 4 Điều này~~¹⁰³.

Điều 19. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài¹⁰⁴

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tù chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác¹⁰⁵;

~~b) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản và biểu phí điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc~~ theo quy định pháp luật¹⁰⁶.

~~c) Không tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói theo quy định.~~

~~Không tách riêng phần bảo hiểm bắt buộc trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm mở rộng điều kiện bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tăng thêm và mức phí bảo hiểm bổ sung tương ứng~~¹⁰⁷.

~~d) Khuyến mại, chiết khấu thanh toán đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới không theo quy định của pháp luật~~¹⁰⁸.

¹⁰² **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 128 KDBH 2022

¹⁰³ Bãi bỏ do đã bao hàm ở điểm a khoản 6 Điều này.

¹⁰⁴ **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp với Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Luật KDBH 2022 quy định về Bảo hiểm bắt buộc.

¹⁰⁵ Quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật KDBH 2022

¹⁰⁶ Quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật KDBH 2022

¹⁰⁷ Quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định bắt buộc

đ) Không thiết lập, duy trì hoạt động đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận thông tin tai nạn, tổn thất, hướng dẫn, giải đáp cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và các bên có liên quan về các vấn đề liên quan tới bảo hiểm bắt buộc¹⁰⁹.

e) Không tích hợp tính năng tra cứu Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật¹¹⁰.

g) Thực hiện đóng góp Quỹ bảo hiểm xe cơ giới không theo quy định của pháp luật¹¹¹.

h) Cung cấp, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới không theo quy định của pháp luật¹¹².

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm h khoản 1 Điều này;

¹⁰⁸ Quy định tại khoản 1 Điều 75 dự thảo Nghị định bắt buộc

¹⁰⁹ Quy định tại khoản 3 Điều 75 dự thảo Nghị định bắt buộc

¹¹⁰ Quy định tại khoản 4 Điều 75 dự thảo Nghị định bắt buộc

¹¹¹ Quy định tại khoản 11 Điều 75 dự thảo Nghị định bắt buộc

¹¹² Quy định tại khoản 13 Điều 75 dự thảo Nghị định bắt buộc

Điều 20. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trích lập Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm¹¹³

1. ~~Phạt cảnh cáo đối với hành vi trích nộp Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.~~

2. ~~Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không trích nộp đủ Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.~~

3. ~~Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm không trích nộp Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.~~

Điều 21. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới

1. ~~Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:¹¹⁴~~

a) Không lưu giữ và cung cấp các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện gửi cho Bộ Tài chính báo cáo tài chính của năm trước liền kề không đúng quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. ~~Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định pháp luật không cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định~~

¹¹³ **Bãi bỏ** do Điều 157 Luật KDBH 08 đã bãi bỏ quy định về trích nộp Quỹ bảo vệ người tham gia bảo hiểm

¹¹⁴ **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP hướng dẫn quy định Trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới.

của pháp luật tại khoản 3 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.¹¹⁵

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định của pháp luật;

~~b) Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới không có trụ sở chính tại quốc gia mà Việt Nam và quốc gia đó ký kết các điều ước quốc tế về thương mại, trong đó có thỏa thuận về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;~~

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm qua biên giới không có trụ sở chính tại quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó đã ký kết các điều ước quốc tế về thương mại trong đó có thỏa thuận về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.¹¹⁶

~~e) Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới không thông qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.~~

Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không thực hiện thông qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam; không thực hiện môi giới cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 88 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.¹¹⁷

~~d) Doanh nghiệp thành lập ở Việt Nam có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% vốn điều lệ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm tại nước ngoài không thông qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.~~¹¹⁸

¹¹⁵ **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định Trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới và Điều 86 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định Các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới.

¹¹⁶ **Sửa đổi, bổ sung:** để phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 85 Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định Đối tượng cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm qua biên giới.

¹¹⁷ **Sửa đổi, bổ sung:** để phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 88 Nghị định 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định phương thức thực hiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam.

¹¹⁸ **Sửa đổi, bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 quy định về nguyên tắc cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 21a. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài¹¹⁹

~~1. Phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:¹²⁰~~

~~a) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam nhưng không phải là công dân tại quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường đối với dịch vụ tư vấn bảo hiểm qua biên giới.~~

~~b) Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với trường hợp tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không có trụ sở chính tại quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường đối với dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới.~~

2. Đình chỉ cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 93b được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ Điều 143 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và Điều 84, Điều 87 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, Điều... Thông tư¹²¹

b) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không đúng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm được phép cung cấp theo quy định pháp luật.

3. Trong thời gian bị đình chỉ cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức nước ngoài tiếp tục có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này sẽ bị đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam từ 06 đến 12 tháng.

¹¹⁹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

¹²⁰ **Bãi bỏ:** Lý do Nghị định 46/2023/NĐ-CP không còn quy định đối tượng cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới

¹²¹ **Sửa đổi, bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 143 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và Điều 84, Điều 87 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

MỤC 4

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM, PHỤ TRỢ BẢO HIỂM VÀ VẤN PHÒNG ĐẠI DIỆN¹²²

Điều 22. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động môi giới bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam.¹²³

Điều 22a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm¹²⁴

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn; tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

Điều 23. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về môi giới bảo hiểm

1a. Phạt cảnh cáo đối với hành vi của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thỏa thuận bằng văn bản với bên mua bảo hiểm hoặc có thỏa thuận bằng văn bản nhưng thỏa thuận này không nêu rõ nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật¹²⁵.

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi¹²⁶ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

¹²² Tên mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

¹²³ **Giữ nguyên** để phù hợp với quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15

¹²⁴ **Bổ sung mới:** Để phù hợp quy định tại Điều 142 Luật KDBH 2022

¹²⁵ Chuyển từ điểm c khoản 2 Điều 23 (phạt tiền) thành phạt cảnh cáo.

¹²⁶ **Sửa đổi bổ sung:** Để phù hợp với quy định tại điểm a, b,c khoản 3 Điều 137 Luật KDBH 2022 quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

a) Ngăn cản bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; khuyến mại dưới hình thức hứa hẹn cung cấp các quyền lợi bất hợp pháp để xúi giục khách hàng giao kết hợp đồng bảo hiểm; xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực để mua hợp đồng bảo hiểm mới theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹²⁷.

b) Không bảo mật thông tin do khách hàng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của khách hàng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Không bồi thường thiệt hại cho khách hàng do hoạt động môi giới bảo hiểm gây ra điểm b khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.;

d) Không công khai thông tin cho khách hàng các nội dung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính điểm c khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài với các điều kiện, điều khoản kém cạnh tranh hơn so với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác nhằm thu được hoa hồng môi giới cao hơn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) ~~Tư vấn, giới thiệu cho bên mua bảo hiểm quy tắc, điều khoản và biểu phí bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm bắt buộc không đúng quy định của pháp luật;~~

~~b) Cung cấp cho khách hàng thông tin sai lệch, không phù hợp nội dung điều kiện, điều khoản bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹²⁸.~~

~~e) Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thỏa thuận bằng văn bản với bên mua bảo hiểm hoặc có thỏa thuận bằng văn bản nhưng thỏa thuận này không nêu rõ nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật¹²⁹.~~

¹²⁷ **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp với quy định tại Điều 137 Luật KDBH 2022

¹²⁸ **Sửa đổi, bổ sung:** Để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 137 Luật KDBH

¹²⁹ **Bãi bỏ** tại khoản này: Đồi lên thành phạt cảnh cáo tại khoản 1a Điều 23

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) ~~(được bãi bỏ)¹³⁰~~

~~b) Sử dụng nhân viên chưa có chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật.~~

~~b) Sử dụng người trực tiếp thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm.¹³¹~~

4. ~~Hình thức xử phạt bổ sung:~~

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.~~

5. ~~Biện pháp khắc phục hậu quả:~~

~~Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này.~~

Điều 24. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đại lý bảo hiểm

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau¹³²:

~~a) Làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác khi không được sự đồng ý bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mà tổ chức, cá nhân đang làm đại lý;~~

~~a) Cá nhân đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác hoạt động trong cùng loại hình bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mà cá nhân đó đang làm đại lý.~~

~~Cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô khác.~~

~~a1) Tổ chức đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ~~

¹³⁰ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹³¹ **Sửa đổi, bổ sung:** Theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 quy định về Nhân sự, vốn, tài chính, chế độ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

¹³² **Sửa đổi, bổ sung:** Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 127 Luật KDBH 2022 quy định về Nguyên tắc hoạt động của đại lý bảo hiểm.

cung cấp bảo hiểm vi mô khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô mà tổ chức đó đang làm đại lý.

~~b) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm;~~

Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, điều kiện và điều khoản bảo hiểm làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm¹³³;

~~c) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm¹³⁴;~~

d) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác¹³⁵;

đ) Xúi giục khách hàng hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực dưới mọi hình thức.¹³⁶

~~e) Hoạt động đại lý bảo hiểm khi chưa ký hợp đồng đại lý hoặc khi hợp đồng đại lý bảo hiểm đã hết hiệu lực.¹³⁷~~

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau¹³⁸:

a) Hoạt động đại lý bảo hiểm khi không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật¹³⁹;

b) Thực hiện các công việc ngoài nội dung hoạt động đại lý theo quy định của pháp luật;

~~c) Thực hiện các công việc ngoài nội dung được ủy quyền trong hợp đồng đại lý bảo hiểm;~~

Tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; cung cấp các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không

¹³³ Quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 129 Luật KDBH 2022

¹³⁴ Quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 129 Luật KDBH 2022

¹³⁵ Quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 129 Luật KDBH 2022

¹³⁶ Quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 129 Luật KDBH 2022

¹³⁷ Bỏ Điểm này vì đã được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 24 tại dự thảo Nghị định

¹³⁸ Rà soát thêm để quy định tại khoản 2 Điều 24 áp dụng được trong thực tiễn xử phạt

¹³⁹ Quy định tại Điều 125 Luật KDBH 2022

đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm; không giải thích rõ ràng, đầy đủ về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm; tự ý kê khai thông tin cho bên mua bảo hiểm khi chưa có sự đồng ý của bên mua bảo hiểm; không thực hiện các nghĩa vụ khác theo phạm vi được ủy quyền trong hợp đồng đại lý bảo hiểm¹⁴⁰;

~~d) Thay mặt bên mua bảo hiểm đàm phán hợp đồng bảo hiểm với chính doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mà tổ chức, cá nhân đang làm đại lý.¹⁴¹~~

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo đại lý thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đối với một trong những hành vi vi phạm sau:¹⁴²

~~a) Đào tạo đại lý bảo hiểm chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;~~

a) Đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm không đáp ứng nội dung quy định tại Điều 20 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính;¹⁴³

~~b) Không tuân thủ nội dung, chương trình đào tạo đại lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn về thời gian đào tạo, cán bộ đào tạo, cơ sở vật chất để đào tạo;~~

b) Đào tạo chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không đáp ứng nội dung quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính;¹⁴⁴

~~e) Cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm không đúng quy định của pháp luật.~~

c) Cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.¹⁴⁵

4. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài sử dụng tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động đại lý bảo hiểm mà không đảm bảo

¹⁴⁰ **Sửa đổi bổ sung:** Để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 129 Luật KDBH 2022 về nghĩa vụ của đại lý

¹⁴¹ **Bãi bỏ:** Để phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 Luật KDBH 2022 quy định về Quyền và nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm

¹⁴² **Sửa đổi bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 7 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính

¹⁴³ **Sửa đổi bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 20 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính

¹⁴⁴ **Sửa đổi bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính

¹⁴⁵ **Sửa đổi bổ sung:** để phù hợp với quy định tại Điều 16, Điều 18 Thông tư số 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính

các điều kiện và nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

5.¹⁴⁶ Hình thức xử phạt bổ sung:

~~a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ đại lý bảo hiểm của cá nhân từ 02 tháng đến 03 tháng, đình chỉ hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức từ 02 tháng đến 03 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.¹⁴⁷~~

a) Đình chỉ hoạt động đại lý bảo hiểm (cá nhân/tổ chức thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm, không được ký hợp đồng đại lý bảo hiểm) từ 2 tháng đến 03 tháng đối với cả cá nhân và tổ chức thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý của cơ sở đào tạo đại lý từ 01 tháng đến 03 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

~~b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này;~~

~~c) Buộc hủy kết quả đào tạo đại lý bảo hiểm đối với vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều này;~~

d) *(được bãi bỏ)*¹⁴⁸

Điều 25. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm của Văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:¹⁴⁹

1. Thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài hoặc tên gọi của Văn phòng đại diện không theo đúng quy định của pháp luật;

2. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện; trưởng đại diện; tăng, giảm số người làm việc tại Văn phòng đại diện nhưng không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính.

¹⁴⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁴⁷ **Bãi bỏ** hình thức “tước quyền” thành “đình chỉ”.

¹⁴⁸ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁴⁹ **Giữ nguyên:** Để phù hợp theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP

Điều 25a. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm của cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm¹⁵⁰

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như sau:

a) Không giữ bí mật thông tin khách hàng hoặc sử dụng thông tin khách hàng không đúng mục đích hoặc cung cấp thông tin cho bên thứ ba mà không có sự chấp thuận của khách hàng, trừ trường hợp cung cấp theo quy định pháp luật;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm cung cấp dịch vụ giám định tổn thất bảo hiểm và hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm cho hợp đồng bảo hiểm mà tổ chức đó đồng thời là bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng;

c) Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm cung cấp dịch vụ giám định tổn thất bảo hiểm cho hợp đồng bảo hiểm mà doanh nghiệp đó thực hiện thu xếp giao kết hợp đồng bảo hiểm;

~~d) Không thực hiện đúng quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực dịch vụ phụ trợ bảo hiểm;~~

đ) Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không được lập bằng văn bản.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như sau:

a) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không đúng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm được quyền cung cấp; dịch vụ phụ trợ bảo hiểm'

b) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm theo quy định pháp luật;

c) Tổ chức không có tư cách pháp nhân cung cấp một trong các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm sau: đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~a) Tước quyền sử dụng Chứng chỉ về tư vấn bảo hiểm từ 01 đến 03 tháng đối với cá nhân có hành vi vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều này¹⁵¹;~~

b) Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm từ 01 đến 03 tháng đối với cá nhân có hành vi vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này;

¹⁵⁰ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

¹⁵¹ Cân nhắc

MỤC 5

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN

Điều 26. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về vốn

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a)¹⁵² ~~Vốn chủ sở hữu điều lệ~~ thấp hơn vốn pháp định hoặc mức tối thiểu hoặc vốn điều lệ tối thiểu theo quy định pháp luật;

a)¹⁵³ ~~Vốn chủ sở hữu~~ thấp hơn vốn pháp định theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 94 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000¹⁵⁴.

b) Vốn điều lệ thấp hơn vốn pháp định hoặc mức tối thiểu hoặc vốn điều lệ tối thiểu theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 64 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 35 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP¹⁵⁵.

c) Vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu theo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 81 Nghị định 46/2023/NĐ-CP¹⁵⁶.

d) Không duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

~~e) Các cổ đông sáng lập sở hữu dưới 50% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán của doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động~~¹⁵⁷.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này~~¹⁵⁸.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

¹⁵² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁵³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁵⁴ Quy định tại khoản 2 Điều 94 tiếp tục hiệu lực tới 31/12/2027

¹⁵⁵ Áp dụng cho DNBH, DN TBH, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

¹⁵⁶ Áp dụng cho DNMGBH

¹⁵⁷ Bãi bỏ. Do quy định đã được bãi bỏ trong dự thảo Nghị định chung

¹⁵⁸ Bãi bỏ do hành vi vi phạm không liên quan đến Giấy phép.

a) Buộc khắc phục về vốn và tỷ lệ an toàn vốn với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người ~~quản trị, điều hành quản lý~~ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh ~~doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ~~ nước ngoài tại Việt Nam đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại ~~Điểm a và điểm b~~ khoản 1 Điều này¹⁵⁹.

Điều 27. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về ký quỹ

Phạt ~~ảnh cáo~~ tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

1. ~~Nộp tiền ký quỹ không đúng quy định của pháp luật;~~

Ký quỹ không đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 96 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. ~~Sử dụng tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ không đúng quy định của pháp luật tại khoản 3, khoản 4 Điều 96 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.~~

Điều 28. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trích lập, quản lý và sử dụng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm và dự trữ bắt buộc

1. ~~Phạt cảnh cáo~~ tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi trích lập ~~không đủ~~ Quỹ dự trữ bắt buộc không theo quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 98 Luật Kinh doanh bảo hiểm¹⁶⁰.

2. ~~Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng~~ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau¹⁶¹:

a) ~~Không đăng ký phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với Bộ Tài chính;~~

b) ~~Không trích lập Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định của pháp luật;~~

e) ~~Sử dụng Quỹ dự trữ bắt buộc không đúng quy định của pháp luật.~~

a) Không trích lập dự phòng nghiệp vụ riêng cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định pháp luật tại điểm a khoản 2 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Trích lập dự phòng nghiệp vụ không tương ứng với phân trách nhiệm đã cam kết theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Trích lập dự phòng nghiệp vụ không bảo đảm tách biệt giữa các hợp đồng bảo hiểm của đối tượng bảo hiểm trong và ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo quy định pháp luật tại điểm c khoản 2 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

¹⁵⁹ Phù hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 112 Luật KDBH 2022

¹⁶⁰ Sửa đổi, bổ sung tăng mức phạt từ cảnh cáo lên phạt tiền và sửa đổi để phù hợp với Điều 98 Luật KDBH

¹⁶¹ Khoản 2 Điều 97 Luật KDBH 2022

d) Không đăng ký phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ với Bộ Tài chính theo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.¹⁶²

3. Phạt tiền từ ~~60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng~~ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) ~~Trích lập dự phòng nghiệp vụ không đúng theo quy định của pháp luật;~~

a) Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

a1) Trích lập dự phòng nghiệp vụ không theo phương pháp, cơ sở đã đăng ký với Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Sử dụng Quỹ dự phòng nghiệp vụ không đúng quy định của pháp luật;

c) ~~Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không có xác nhận của chuyên gia tính toán dự phòng nghiệp vụ và khả năng thanh toán;~~

~~d) Không tuân thủ phương pháp và cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký với Bộ Tài chính~~¹⁶³.

4. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định của pháp luật¹⁶⁴.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này.~~

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại Ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

¹⁶² Sửa đổi, bổ sung để phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 97 LKDBH và Điều 45 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

Chuyển Điểm a Khoản 2a lên thành điểm d Khoản 2 Điều 28

¹⁶³ Bỏ vì đã trùng điểm a khoản 3

¹⁶⁴ Bãi bỏ do đã được quy định tại khoản 2

d) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 29. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đầu tư vốn

~~1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

~~a) Không hạch toán tách biệt các khoản đầu tư vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và đầu tư từ dự phòng nghiệp vụ;~~

~~b) Doanh nghiệp tái bảo hiểm kinh doanh đồng thời các loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe không hạch toán tách biệt nguồn vốn đầu tư nhân rồi từ dự phòng nghiệp vụ của từng loại hình tái bảo hiểm¹⁶⁵.~~

~~2.¹⁶⁶ Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau về nguyên tắc đầu tư:~~

~~a) Đầu tư ngoài các nguồn đầu tư vốn được phép đầu tư theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;~~

~~b) Đầu tư vốn nhân rồi từ dự phòng nghiệp vụ không theo quy định của pháp luật tại Điều 61, Điều 62 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ¹⁶⁷;~~

~~c) Đầu tư quá 30% nguồn vốn đầu tư vào các công ty trong cùng một tập đoàn hay một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau theo quy định của pháp luật¹⁶⁸; Đầu tư quá 30% nguồn vốn đầu tư vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau.~~

~~d) Đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu không theo quy định của pháp luật.~~

~~đ) Tổ chức nhân ủy thác đầu tư không được cấp phép thực hiện hoạt động nhân ủy thác đầu tư phù hợp với nội dung nhân ủy thác đầu tư.~~

~~3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:~~

~~a) Đi vay để đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác đầu tư vào chứng khoán, bất động sản hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹⁶⁹;~~

¹⁶⁵ Tách 01 điều về tách nguồn riêng

¹⁶⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

¹⁶⁷ Còn hiệu lực tới 31/12/2027

¹⁶⁹ Phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99 Luật KDBH 2022

b) ~~Đầu tư trở lại dưới mọi hình thức cho các cổ đông (thành viên) góp vốn hoặc người có liên quan theo quy định của pháp luật, trừ tiền gửi tại các cổ đông (thành viên) là tổ chức tín dụng;~~

Đầu tư trở lại dưới mọi hình thức cho các cổ đông, thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông, thành viên là tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ để đầu tư ra nước ngoài dưới mọi hình thức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích để cơ cấu lại các khoản nợ của chính doanh nghiệp phát hành theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

~~đ) Đầu tư ra nước ngoài không theo quy định của pháp luật tại Điều 100 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹⁷⁰.~~

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.~~

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, ~~điều hành quản lý~~ đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, người kiểm soát đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

MỤC 6

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN, QUẢN TRỊ RỦI RO, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 30a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ¹⁷¹

¹⁷⁰ Điều 100 Luật KDBH 2022.

¹⁷¹ Phù hợp quy định tại Điều 110 Luật KDBH 2022

1. Phạt cảnh cáo doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi gửi Báo cáo rủi ro cho Bộ Tài chính không đúng thời hạn quy định theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 70/2022/TT-BTC¹⁷²

2. Phạt tiền doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về quản trị rủi ro:

a) Không tổ chức quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật tại Điều 4 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Không xây dựng các chính sách quản trị rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật tại Điều 5 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Không thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn và khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật tại Điều 7 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d) Không gửi Bộ Tài chính báo cáo quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

đ) Báo cáo quản trị rủi ro không bảo đảm nội dung theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ:

a) Hoạt động kiểm soát nội bộ không bảo đảm các nguyên tắc theo quy định của pháp luật tại Điều 12 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Bộ phận kiểm soát tuân thủ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật tại Điều 13 Thông tư số 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về kiểm toán nội bộ:

a) Định kỳ hàng năm không thực hiện đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định khoản 3 Điều 84 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Định kỳ hàng năm không thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 85 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều 30b. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp cải thiện¹⁷³

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong trường hợp phải áp dụng các biện pháp cải thiện sau đây:

¹⁷² Phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 70/2022/TT-BTC

¹⁷³ Phù hợp quy định tại Điều 111 Luật KDBH 2022.

a) Không lựa chọn, triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đúng một hoặc một số các biện pháp cải thiện quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính về thực trạng, nguyên nhân, biện pháp can thiệp được áp dụng theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện biện pháp cải thiện sau đây:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Tăng nhân tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều 30c. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp can thiệp sớm¹⁷⁴

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, xây dựng phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Không tổ chức triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phương án khắc phục không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 2, khoản 3 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Không báo cáo, báo cáo Bộ Tài chính không đúng thời hạn về thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây trong quá trình thực hiện biện pháp can thiệp sớm:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Tăng nhân tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại Khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Mua cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

d) Mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

¹⁷⁴ Phù hợp quy định tại Điều 112 Luật KDBH 2022

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh người quản lý đối với trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này.

Điều 30d. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp kiểm soát¹⁷⁵

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không thuê hoặc thuê tổ chức kiểm toán độc lập rà soát, đánh giá thực trạng tài chính, xác định giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp và khả năng thanh toán không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, xây dựng phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Không tổ chức, tổ chức triển khai thực hiện phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 4, khoản 5 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Không báo cáo, báo cáo Bộ Tài chính không đúng thời hạn về thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện biện pháp kiểm soát:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, Khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Tăng nhận tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Mua cổ phiếu quỹ theo quy định khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo quy định khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

đ) Tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp; mua bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ theo quy định khoản 7 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

¹⁷⁵ Phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 113 Luật KDBH 2022

e) Đầu tư vào các tài sản có mức độ rủi ro cao hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh làm giảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định khoản 7 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh người quản lý đối với trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này.

Điều 30đ. Xử phạt đối với hành vi không thực hiện trách nhiệm khi bị áp dụng biện pháp cải thiện, can thiệp sớm, kiểm soát¹⁷⁶

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện và mức độ cải thiện theo quy định khoản 3 Điều 114 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều 30. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về an toàn tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với ~~một trong các hành vi vi phạm sau:~~ hành vi không báo cáo kịp thời về thực trạng tài chính, nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật KDBH năm 2000¹⁷⁷.

~~a) Không thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;~~

~~b) Không báo cáo kịp thời về thực trạng tài chính, nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán.~~

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

~~a) Không thực hiện các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán;~~

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng một hoặc một số các phương án khôi phục khả năng thanh toán, củng cố tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm đã được Bộ Tài chính chấp thuận khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 79 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định¹⁷⁸.

a1) Không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính về thực trạng, nguyên nhân, biện pháp cải thiện được áp dụng theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP.¹⁷⁹

b) Không tuân thủ yêu cầu về việc khôi phục khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 78 Luật

¹⁷⁶ Phù hợp quy định tại Điều 114 Luật KDBH 2022.

¹⁷⁷ Hiệu lực đến ngày 31/12/2027.

¹⁷⁸ Hiệu lực đến ngày 31/12/2027.

¹⁷⁹ Hiệu lực đến ngày 31/12/2027.

Kinh doanh bảo hiểm 2000, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ¹⁸⁰;

~~e) Không thực hiện đúng phương án khôi phục khả năng thanh toán, cùng có tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm đã được Bộ Tài chính chấp thuận¹⁸¹;~~

c) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài không bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn, khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.~~

4.3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

~~a) Buộc bãi nhiệm chức vụ người quản trị, điều hành, người quản lý, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.~~

~~b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.~~

Điều 31. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm, phân chia thặng dư¹⁸²

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

~~a) Không đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trước khi áp dụng của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15, khoản 1 Điều 51 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP;~~

a1) Thực hiện không đúng nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15.

~~b) Áp dụng phương pháp phân chia thặng dư của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn.~~

¹⁸⁰ Hiệu lực đến ngày 31/12/2027

¹⁸¹ Bỏ do đã gộp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này

¹⁸² Điều này được sửa đổi tên và khoản 1, 2, 3 theo quy định tại khoản 12, Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

b1) Không đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp phân chia thặng dư của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm có chia lãi của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trước khi áp dụng theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15, Điều 41 Dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC.

b2) Thực hiện không đúng phương pháp phân chia thặng dư đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15, khoản 2 Điều 41 Dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC.

2a. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thực hiện tách, ghi nhận và theo dõi riêng tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có chia lãi theo phương pháp được Bộ Tài chính chấp thuận¹⁸³ theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) ~~2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ điều chuyển tài sản và bù đắp thâm hụt của quỹ chủ hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không theo quy định của pháp luật tại Điều 44 Dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC.~~

3. Phạt tiền từ ~~60.000.000 đồng đến 70.000.000~~ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện việc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.¹⁸⁴

b) Không thực hiện việc phân chia thặng dư theo quy định của pháp luật tại khoản 2, khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15, khoản 1 Điều 41 Dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

~~Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.~~

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người ~~quản trị, điều hành~~ quản lý, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

¹⁸³ Khoản 2 Điều 101 Luật KDBH 2022

¹⁸⁴ Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật KDBH 2022

e) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

MỤC 7

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 32. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo

1. ~~Phạt cảnh cáo tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng~~ đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Nộp báo cáo không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại Điều 58 Dự thảo Thông tư .../2023/TT-BTC.

b) Nộp báo cáo không đầy đủ theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 106 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. ~~Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng~~ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thông tin, số liệu trong báo cáo không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 56 Dự thảo Thông tư.../2023/TT-BTC.

3. ~~Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng~~ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong hành vi vi phạm sau:

a) Không nộp báo cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 106 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 56, Điều 57 dự thảo Thông tư....

b) Báo cáo tài chính năm không có xác nhận của kiểm toán độc lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 105 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều ... Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin, cập nhật thông tin đại lý

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông báo cho Bộ Tài chính không đúng thời hạn về nội dung thông tin công khai theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Công khai thông tin không đúng hình thức, thời hạn quy định theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Thông tin công khai không chính xác, đầy đủ theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện công khai thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 117, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹⁸⁵

b) Không thông báo Bộ Tài chính về nội dung thông tin công khai theo quy định của pháp luật khoản 3 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

5. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký và cập nhật thông tin của cá nhân hoạt động đại lý bảo hiểm và nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm tại cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 128 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Mục 7a¹⁸⁶

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Điều 32a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 của pháp luật về Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền;

~~c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền;~~

~~d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật;~~

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành quy trình, chính sách để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro

¹⁸⁵ Để phù hợp với Điều 117 và Điều 138 Luật KDBH 2022

¹⁸⁶ Mục này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới theo quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền hàng năm theo quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền;

đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp chậm báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền;

e) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo.

đ g) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền; không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền;

e-h) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của pháp luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện hoặc trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về chống tài trợ khủng bố như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 34 của pháp luật về Phòng, chống khủng bố;

b) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không tố giác tài trợ khủng bố.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không để nhân biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhân biết khách hàng; xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

MỤC 8

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

Điều 33. Thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm Bộ Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 500.000 đồng;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a và Điểm d Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

2. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm Bộ Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động một phần nội dung, phạm vi trong Giấy phép thành lập và hoạt động có thời hạn; tước quyền sử dụng chứng chỉ đại lý bảo hiểm có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

¹⁸⁷d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng đối với cá nhân, 200.000.000 đồng đối với tổ chức;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục quản lý, giám sát bảo hiểm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động một phần nội dung, phạm vi trong Giấy phép thành lập và hoạt động có thời hạn; tước quyền sử dụng chứng chỉ đại lý bảo hiểm có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

¹⁸⁷ Sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP

4. Thẩm quyền đối với mức phạt tiền quy định tại Điều này áp dụng đối với cá nhân, mức phạt tiền đối với tổ chức gấp hai lần cá nhân.

¹⁸⁸**Điều 33a. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm**

1. Các chức danh nêu tại Điều 33 Nghị định này khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

Chương 3

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH XỔ SỐ

(Các quy định tại Chương này (từ Điều 34- Điều 51, Điều 51a, Điều 52 Nghị định 98, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 102) giữ nguyên, Vụ Tài chính, ngân hàng đã có công văn tham gia ý kiến đề nghị không sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực xổ số).

Chương 4

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều ... Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết, nếu các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.

3. Các Điều của Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

4. Các Điều.... của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

5. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm,

¹⁸⁸ Bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP

kinh doanh xố số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ để giải quyết.

Điều ... Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và *các đối tượng áp dụng của Nghị định* chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (... b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính